

Bản án số: 54/2017/HSPT

Ngày: 30 – 8 – 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Hồ Đức Châm;

2. Ông Cao Đức Chiến

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký  
Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSPT ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V.L, tỉnh Lạng Sơn.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Lưu Ma V:** sinh ngày 14/11/1993; tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ.D, xã P.L, huyện Đ.T, tỉnh T.N. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông: Lưu Quang N sinh năm 1970; con bà Ngô Thị L, sinh năm 1975; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Đào Thu H, sinh năm 1991, đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2014 hiện đang ở với mẹ. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

**2. Chu Văn T,** sinh ngày 15/05/1992; tên gọi khác: Chu Nguyên T.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ.V, xã P.L, huyện Đ.T, tỉnh T.N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông: Chu Văn H, sinh năm 1955, con bà Bùi Thị L sinh năm 1958; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con út. Vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1997; con: 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/01/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện V.L ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Chu Văn T tại xóm Đ.V, huyện Đ.T, tỉnh T.N kể từ ngày 19/01/2017 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Lê Thị L - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T.L, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

### **NHẬN THẤY:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện V.L, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 03/1/2017, Tổ công tác Công an huyện V.L phối hợp với một số lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn C.N, xã T.M, huyện V.L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại gian bếp tập thể trong dãy phòng trọ của ông Sầm Văn L thuộc thôn C.N đối tượng Lưu Ma V đang có hành vi xếp pháo từ thùng cát tông vào ba lô để chuẩn bị vận chuyển về T.N. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lưu Ma V trước sự chứng kiến của Nông Xuân M sinh năm 1982 trú tại thôn C.N, xã T.M, huyện V.L, thu giữ tang vật gồm: 18 dàn pháo nổ loại 36 quả/giàn do Trung Quốc sản xuất có tổng trọng lượng 27kg (đã trừ bì); một hộp bìa cát tông, 01 bao tải dừa màu xanh; 02 ba lô (01 ba lô màu xám và một ba lô màu xám - đỏ) loại ba lô du lịch có nhãn hiệu XINHUASHUAI.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Sáng ngày 03/01/2017 Chu Văn T gọi điện thoại cho Lưu Ma V hỏi chỗ mua pháo. Lưu Ma V gọi cho một người đàn ông tên là T1, người này ở cùng khu trọ với chị Lương Thị Ngọc B (là người yêu của Lưu Ma V, Vương không nắm rõ địa chỉ của chị B), T1 báo giá với V: “50.000đ/giàn tổng cộng là 850.000đ/thùng, cứ lên đi tối sẽ có pháo”. Khoảng 11 giờ ngày 03/01/2017, T điều khiển xe mô tô BKS 20F1 – 353.67, V điều khiển xe mô tô BKS 20B1 – 733.58 lên tỉnh Lạng Sơn mua pháo nổ, trên đường đi cả hai ghé vào Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đ.T, tỉnh T.N, T rút tiền qua thẻ ATM 1.000.000đ để cả hai mua pháo (T cho V vay 500.000đ). Khi đến nơi hẹn, V đi theo T1 để xếp pháo vào ba lô, còn T chờ ở phòng trọ của chị B. Khi V đang xếp pháo vào ba lô và chưa kịp trả tiền cho

T1 thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, T1 lợi dụng sơ hở đã trốn thoát.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện V.L, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Ma V 06 (sáu) tháng tù giam, được trừ thời gian đã tạm giam 20 ngày (Từ ngày 04/01/2017 đến ngày 24/01/2017), bị có còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 10 (mười) ngày tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt. Xử phạt tiền bị cáo Lưu Ma V mức phạt 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng mức án treo, bị cáo Lưu Ma V xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Chu Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Lưu Ma V rút một phần kháng cáo về hình phạt bổ sung, giữ nguyên kháng cáo phần hình phạt chính, xin được hưởng án treo cải tạo tại phương.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T đều nộp trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T thừa nhận ngày 03.01.2017 các bị cáo đi xe mô tô từ huyện Đ.T, T.N sang T.M, huyện V.L, Tòa án nhân dân huyện V.L, tỉnh Lạng Sơn với mục đích mua pháo nổ về bán và đốt trong dịp tết nguyên đán. Trong lúc đang xếp pháo vào bao lô thì bị lượng Công an huyện V.L bắt quả tang. Do đó bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng người, đúng tội, không oan.

Xét kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo thấy rằng; Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa các bị cáo xuất trình thêm đơn xin có xác nhận của chính quyền địa phương về bản thân là lao động chính trong gia đình và các bị cáo tích cực tham gia các

hoạt động xã hội do địa phương và Nhà nước phát động, như ủng hộ tiền và ngày công trong chương trình xây dựng nông thôn mới do đó có thể xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh mà các bị cáo bị quy kết là không oan; tuy nhiên Luật sư cho rằng về mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù giam đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc; bởi các bị cáo Lưu Ma V, Chu Văn T là những thanh niên mới lớn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội trong quá trình tại ngoại bị cáo đã tự nguyện nộp tiền ủng hộ quỹ vì nghèo và tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương bỏ nhiều ngày công lao động trong chương trình xây dựng nông thôn mới do địa phương phát động. Các bị cáo đều là những người lao động chính trong gia đình. Căn cứ tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 “Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” có khung hình phạt thấp nhất là phạt tiền “...từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng và có khung hình phạt thấp hơn khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 155; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T thừa nhận về hành vi vận chuyển pháo nổ tại dãy phòng trọ của ông Sầm Văn L thuộc thôn C.N, xã T.M, huyện V.L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03 tháng 01 năm 2017. Căn cứ công văn số 91/TANDTC-PC ngày 28/4/2017 về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển buôn bán pháo nổ trong nội địa thấy rằng; Tòa án nhân dân huyện V.L, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử các bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm theo khoản 1 Điều 155 là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo công văn số 91/TANDTC-PC ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân Tối cao.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T đều xuất thân từ nhân dân

lao động, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác bị xử lý. Trong quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo tích cực tham gia các hoạt động xã hội do địa phương và Nhà nước phát động, như ủng hộ tiền và ngày công trong chương trình xây dựng nông thôn mới, được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thấy rằng các bị cáo bị truy tố ở khoản 1 Điều 155 là có căn cứ, tuy nhiên tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 “Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm” có khung hình phạt thấp nhất là phạt tiền “...từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có cơ sở để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối chiếu quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thấy rằng bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự. Nhân định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với nhận định của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Về kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung tại phiên tòa bị cáo xin rút kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử. Phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Ma V có hiệu lực pháp luật kể từ ngày xét xử phúc thẩm.

Việc sửa án sơ thẩm là do có căn cứ áp dụng thêm tình tiết mới theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, vật chứng của vụ án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, của Bộ luật tố tụng hình sự,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện V.L, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Lưu Ma V và Chu Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p, h khoản 1,2 Điều 46; Điều 60; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999;

**Xử phạt bị cáo Lưu Ma V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày 30/8/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P.L, huyện Đ.T, tỉnh T.N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

**Xử phạt bị cáo Chu Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày 30/8/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P.L, huyện Đ.T, tỉnh T.N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

## **2. Về án phí:**

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lưu Ma V, Chu Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### ***Nơi nhận:***

1. VKSND cấp cao, TAND cấp cao;
2. VKSND tỉnh LS;
3. TAND, VKSND huyện V.L;
4. Sở tư pháp, PV27;
5. THADS, CA huyện V.L;
6. Bị cáo;
7. Lưu hồ sơ, THS, HCTP;

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Nguyễn Phin**